

Bạc Liêu, ngày 06 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH  
NĂM 2021 & KẾ HOẠCH SX-KD NĂM 2022**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2021**

Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam năm 2021 đạt 8,9 tỷ USD tăng 6% so với năm 2020. Mỹ và EU là 2 thị trường tăng trưởng ấn tượng nhất, trong khi Trung Quốc lại giảm, Nhật Bản thì không tăng trưởng.

Năm 2021, xuất khẩu tôm của cả nước đạt 3,9 tỷ USD, tăng 4,0% so với năm 2020. Đây là một kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh đại dịch Covid 19 bùng phát lần thứ 4 tại Việt Nam, các tỉnh phía Nam chịu ảnh hưởng nặng nề từ đợt dịch này. Trong đợt dịch này nhiều nhà máy ở DBSCL phải sản xuất “3 tại chỗ” hoặc tạm ngừng hoạt động để phòng, chống dịch theo yêu cầu của từng địa Phương. Ấn Độ và Ecuador vẫn là 2 nước cung cấp tôm lớn nhất cho thị trường thế giới. Chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn chưa được hồi phục đã làm tăng các chi phí nhất là chi phí vận tải biển.

Năm 2021 Công ty bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid 19 và các biện pháp phòng chống dịch tại Bạc Liêu và các địa phương lân cận áp dụng. Trước tình đó Ban điều hành Công ty đã chỉ đạo theo hướng “an toàn tài chính và sức khỏe CBCNV là trên hết”. Do vậy, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 không đạt được như mong đợi.

**A/. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG LỚN ĐẾN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

Dịch bệnh covid 19 lần thứ 4 bùng phát mạnh và ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh của Công ty như: Công nhân đi làm khó khăn do địa phương quy định giờ không được ra đường; số lượng công nhân hiện diện tại nhà máy cùng một thời điểm không quá 300 người; 2 nhà máy F78 & F69 đã ngưng hoạt động 20 ngày do lệnh phong tỏa toàn Thành Phố Bạc Liêu.

Về sản xuất và xuất khẩu: Q2&Q3 thường là 2 quý chính vụ, sản lượng sản xuất tăng và lợi nhuận cũng nằm phần lớn ở 2 quý này. Nhưng trong năm 2021 sản lượng sản xuất cũng như xuất khẩu ở 2 quý này giảm mạnh đến 20% so với cùng kỳ. Do sản xuất giảm mạnh trong Q2&Q3. Nên Q4 Công ty buộc phải sản xuất để trả nợ các đơn hàng đã ký, nhưng vào lúc này giá nguyên liệu đầu vào lại tăng mạnh đã làm cho các đơn hàng tưởng chừng sẽ mang lại hiệu quả cao cho Công ty đã trở nên không hiệu quả thậm chí là lỗ.

Tất cả các yếu tố đều vào khía cạnh điều tăng do đứt gãy chuỗi cung ứng; đặc biệt là cước vận chuyển quốc tế đã tăng gấp nhiều lần; Container rỗng khan hiếm dẫn tới khó book được cont mặc dù chấp nhận trả giá cao.



Vụ nuôi năm 2021 của Công ty đã không được như mong đợi do ảnh hưởng của dịch bệnh trong nuôi tôm cộng với việc cán bộ từ Bạc Liêu đến vùng nuôi gần như không đi được trong thời gian dài do chính sách phòng chống dịch Covid 19 của tỉnh Bạc Liêu, Sóc Trăng và Cà Mau.

## B./ SẢN XUẤT

Kết quả sản xuất của công ty trong năm 2021 được trình bày tóm tắt trong bảng sau đây:

STT	NHÀ MÁY	SẢN XUẤT 2021 (tấn)	SẢN XUẤT 2020 (tấn)	SO SÁNH (%)
01	XÍ NGHIỆP F69	1.977	2.138	92,47 %
02	XÍ NGHIỆP F78	1.208	1.446	83,54 %
03	XÍ NGHIỆP F713	1.342	1.611	83,30 %
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>4.527</b>	<b>5.195</b>	<b>87,14%</b>

Năm 2021 sản lượng sản xuất của các nhà máy đều giảm so với năm 2020. Tổng sản lượng sản xuất 4.527 tấn tôm thành phẩm các loại giảm 12,86% so với cùng kỳ năm 2020. Tôm sú chiếm 6%, trong khi thẻ chân trắng chiếm 94% sản lượng chế biến.

Trong cơ cấu sản xuất của Công ty, tôm hấp chiếm 66,00% còn lại là tôm tươi.

Các mặt hàng sản xuất chính của Công ty gồm: PTO hấp IQF (khoảng 48%), PD hấp IQF (khoảng 18%), tôm PD tươi IQF (khoảng 10 %), PTO tươi IQF (khoảng 8%), còn lại 16% là các mặt hàng khác như nobashi, xiên que, tẩm bột,...

## C. XUẤT KHẨU

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2021	SO SÁNH (%)	
				CÙNG KỲ	KẾ HOẠCH
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.017	84,96%	78,23%
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	44,30	82,25%	79,11%
3	Sản lượng sản xuất	Tấn	4.527	87,14%	82,31%
4	Lợi nhuận sau thuế (Công ty mẹ)	Tỷ VND	3,7	20,56%	15,41%

Năm 2021 thuận lợi thì ít nhưng khó khăn thì nhiều nên Công ty đã không hoàn thành tất cả các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ giao phó. Các chỉ tiêu đều đạt tỷ lệ rất thấp; đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 15% kế hoạch năm và không chi trả cổ tức cho cổ đông.

### *Một số vấn đề chính trong năm 2021:*

#### **1/. Sản xuất kinh doanh**

Như đã trình bày ở phần trên các yếu tố như: ảnh hưởng của dịch covid, sản xuất giảm ở các tháng chính vụ, nguyên liệu đầu vào tăng ở các tháng cuối năm, cước vận chuyển quốc tế tăng mạnh. Đã làm cho việc sản xuất kinh doanh năm 2021 không đạt kết quả như mong đợi.

#### **2/. Đầu tư xây dựng cơ bản**

Nhà máy F69: Các năm trước đã đầu tư gần như đầy đủ cho PX1 F69 nên trong năm 2021 chỉ bảo trì, sửa chữa nhỏ để duy trì hoạt động sản xuất.

Các hạn mục đầu tư năm trước như: Kho lạnh 500 tấn; 1 cụm máy nén để phục vụ cho kho lạnh; điện năng lượng mặt trời với công suất 1Mwh ... đều đã vận hành ổn định và từng bước phát huy được hiệu quả.

Nhà máy F78: chỉ bảo trì, sửa chữa nhỏ để duy trì hoạt động sản xuất.

Nhà máy Láng Trâm: Ngoài việc bảo trì, sửa chữa nhỏ để duy trì hoạt động sản xuất. Công ty cũng đã tiến hành thay mới máy hấp cũ 500kg/giờ bằng máy mới với công suất 750kg/giờ nhằm cải thiện năng suất sản xuất và định mức chế biến.

Trại nuôi số 1: Do tình hình dịch bệnh nên việc thi công khu 3 đã không đạt như kế hoạch đề ra, đến cuối năm 2021 mới hoàn thành nên trong năm 2021 không thả nuôi được. Đến thời điểm này cơ bản các hạn mục đầu tư đã hoàn thành và đưa vào sử dụng cho vụ nuôi năm 2022.

#### **3/. Chương trình chất lượng**

Duy trì các chứng nhận đã đạt được của các năm trước tại F69; duy trì chứng nhận BRC, BAP cho Láng Trâm; duy trì chứng nhận ASC, BAP cho vùng nuôi của Công ty.

Trại nuôi tôm cũng đang đầu tư một số trang thiết bị kiểm tra môi trường phục vụ cho việc nuôi trồng.

#### **4/. Thị trường xuất khẩu của công ty:**

STT	THỊ TRƯỜNG	DOANH SỐ 2021 (triệu USD)	TỶ LỆ %
1	Mỹ	20,5	46%
2	EU	4,4	9%
3	Nhật Bản	13,1	30%
4	Nga	4,6	11%
5	Khác	1,7	4%
<b>TỔNG</b>		<b>44,3</b>	<b>100%</b>

Thị trường Mỹ vẫn chiếm tỉ lệ cao nhất 46% doanh số xuất khẩu của công ty, Nhật Bản đứng thứ 2 với gần 30%, tiếp đến là thị trường Nga chiếm hơn 11% doanh số, EU đã xuống vị trí thứ 4 còn khoảng 9%. Còn lại là thị trường khác như: Hàn Quốc, Úc... chiếm khoảng 4% doanh số xuất khẩu.

## **II. KẾ HOẠCH 2022**

### **Khó khăn/ Thuận lợi**

Nuôi tôm siêu thâm canh đã và đang phát triển nhiều ở một số địa phương và dự báo còn phát triển mạnh hơn nữa trong các năm tiếp theo, do tính hiệu quả từ mô hình này đã được chứng minh. Cùng với tôm nuôi công nghiệp và các hình thức nuôi khác, nguồn cung nguyên liệu phong phú và ổn định hơn, hạn chế sự phụ thuộc vào mùa vụ. Giá tôm nguyên liệu nhờ đó cũng trở nên ổn định hơn.

Các thuận lợi từ việc Công ty có vùng nuôi riêng: giúp cho việc truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu của khách hàng dễ dàng hơn; dễ thuyết phục khách hàng hơn trong mua bán; vùng nuôi đã đạt được các chứng nhận như ASC, BAP cũng sẽ thuận lợi hơn cho việc bán hàng; đáp ứng một phần nguyên liệu sản xuất cho các nhà máy.

Giá nguyên liệu đầu vào của tôm VN vẫn cao do cách nuôi nhỏ lẻ vẫn còn nhiều, giá con giống, thức ăn, thuốc và các nguyên phụ liệu phục vụ cho nghề nuôi tôm đã tăng nhanh .... dẫn đến giá nguyên liệu tôm dùng chế biến cao hơn hẳn so giá nguyên liệu tại các nước sản xuất tôm khác. Điều này làm giá chào sản phẩm tôm VN cũng cao hơn, làm người mua phải lựa chọn nước cung cấp có lợi hơn cho họ. Trong tương lai gần Ấn Độ và Ecuador vẫn là nước cung cấp tôm lớn cho thế giới.

Hệ thống vận chuyển quốc tế được dự báo khó bình thường trở lại trong thời gian ngắn do ảnh hưởng của chiến tranh Nga – Ukraine; Trung Quốc theo đuổi chiến dịch Zero Covid nên đã đóng cửa một số cảng.

Trước những khó khăn và thuận lợi trên, công với việc tập trung khắc phục các khó khăn của năm 2021, đặc biệt là khâu nuôi trồng. Công ty mạnh dạn đề ra các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho năm 2022 như dưới đây.

## 1. Những chỉ tiêu chính:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2022	SO SÁNH (%) KH/ TH 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.017	1.150	113,08 %
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	44,3	50,00	112,87 %
3	Sản lượng sản xuất	Tấn	4.527	5.000	110,45 %
4	Lợi nhuận sau thuế (Công ty mẹ)	Tỷ VNĐ	3,7	20,00	540,54 %

## 2. Một số giải pháp thực hiện

### 2.1 Nguyên liệu và sản xuất

Vẫn duy trì việc mua tôm thông qua hệ thống đại lý, tăng cường việc mua tôm giám sát tại ao và mua trực tiếp của nông dân, tìm hướng hợp tác với các trang trại có diện tích nuôi lớn ký hợp đồng tiêu thụ lâu dài, tăng năng suất nuôi tôm thương phẩm để bổ sung nguồn nguyên liệu. Tìm giải pháp cho việc thiếu hụt nguyên liệu trong các tháng nguyên liệu ít như: Nhập khẩu, mua dự trữ khi giá tôm thấp ....

Trong năm 2021 để tăng năng suất sản xuất thì ngoài việc tuyển thêm công nhân cần tìm 1 đến 2 cơ sở gia công ổn định, hợp tác lâu dài.

### 2.2 Xây dựng cơ bản

Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên phân xưởng I - F69 nhằm duy trì các đánh giá chất lượng đã đạt được và tạo ấn tượng tốt với các khách hàng khó tính; việc cải tạo nâng cấp PX3 - F69 thành một phân xưởng chuyên sản xuất hàng tinh chế vẫn phải được tiếp tục nếu tình hình thuận lợi.

Nhà máy F78: tiếp tục được bảo trì, sửa chữa thiết bị, nhà xưởng nhằm duy trì hoạt động bình thường. Thay thế mới một số máy móc thiết bị cũ, lạc hậu nếu điều kiện cho phép.

Nhà máy Láng Trâm: Do nhà máy đầu tư đã hơn 10 năm nên nhà xưởng, máy móc thiết bị đã xuống cấp. Do vậy, ngoài việc tiếp tục được bảo trì, sửa chữa thiết bị, nhà xưởng cần quan tâm đổi mới một số máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng suất sản xuất và cải thiện định mức chế biến.

Trại nuôi tôm số 1: Đây là khâu quan trọng nhất trong năm 2022 của Công ty nên sẽ được Ban Điều Hành Công ty đặc biệt quan tâm trong năm 2022; hiện tại tất

cả các ao nuôi đã hoàn thành; khu nước cấp, nước thải đã cơ bản đã đáp ứng được cho cả hệ thống nuôi. Đầu tư hệ thống nuôi cáy vi sinh và một số trang thiết bị phục vụ cho việc kiểm môi trường, dịch bệnh. Nếu có thể sẽ mua thêm hoặc thuê thêm đất khu vực xung quanh để hoàn thiện hệ thống nước cấp.

Việc tiếp tục tìm kiếm và đầu tư thêm một vùng nuôi khác diện tích khoảng 30 ha để nâng tổng diện tích vùng nuôi của Công ty lên 50 ha đã có chủ Trương từ năm 2021 nhưng chưa thực hiện được. Nay xin được tiếp tục thực hiện chủ trương này.

### **2.3 Các chương trình chất lượng**

Các chương trình quản lý chất lượng hiện có của công ty phải được đánh giá duy trì và vận hành thường xuyên để có đủ điều kiện đáp ứng các khách mua hàng có yêu cầu các chương trình chất lượng như: BRC, BAP, ASC.

*Vấn đề chất lượng sản phẩm:* Hiện tại Công ty đang thực hiện kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào thông qua phòng Lab của Công ty và kiểm bên ngoài các chỉ tiêu mà phòng Lab nội bộ chưa kiểm được. Về lâu dài chúng ta cần đầu tư một phòng Lab đủ chuẩn và kiểm được nhiều chỉ tiêu hơn, giúp giảm chi phí và kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào tốt hơn.

Việc nuôi tôm cần kiểm soát tốt dịch bệnh nên Công ty sẽ đầu tư cho vùng nuôi một số trang thiết bị để kiểm soát tốt chất lượng tôm nuôi.

### **2.4 Công tác nhân sự, tiền lương**

Việc tuyển công nhân, cán bộ kỹ thuật của công ty thời gian qua có khó khăn do trên cùng địa bàn có nhiều nhà máy hoạt động trong cùng lĩnh vực. Công ty và các xí nghiệp trực thuộc sẽ tiếp tục nghiên cứu biện pháp để giải quyết tốt hơn yêu cầu nhân sự về công nhân và cán bộ quản lý.

Thời gian qua dù dịch Covid 19 bùng phát nhưng công ty cũng đã liên tục cải tiến hệ thống tiền lương cho công nhân nhằm đảm bảo cho đời sống của các công nhân của công ty an tâm công tác. Việc ổn định và nâng cao sản lượng chế biến là nhân tố quan trọng để thực hiện mục tiêu này.

Đối với vùng nuôi cần linh hoạt trong việc chi trả lương, thưởng để khuyến khích anh em gắn bó lâu dài với Công ty. Hoàn thiện bộ máy hoạt động cho trại nuôi.

### **2.5 Tài chính**

Năm 2021 Công ty tiếp tục đầu tư cho vùng nuôi số tiền khoảng 20 tỷ; Đầu tư cho nhà máy số máy móc, trang thiết bị trị giá 5 tỷ đồng; Công ty không sử dụng vốn vay trung và dài hạn.

Tình hình tài chính của Công ty đến cuối năm 2021 vẫn tốt, không có tình trạng nợ quá hạn, hạn mức tín dụng tại các ngân hàng vẫn đủ để sử dụng cho sản xuất kinh doanh.

Công ty tiếp tục giữ mối quan hệ tốt với các ngân hàng, tranh thủ các gói ưu đãi để vay với lãi suất thấp, tiếp tục vay USD, giảm dư nợ, ... nhằm giảm chi phí lãi vay.

## 2.6 Phát triển mặt hàng/ khách hàng/ thị trường

Giữ chân các khách hàng hiện có, phát triển mua bán thêm với các khách hàng tiềm năng, có năng lực tiêu thụ lớn và ổn định các mặt hàng là nhiệm vụ trọng tâm của Công ty. Bên cạnh đó cần chú ý đến việc đa dạng hóa mặt hàng, ổn định và nâng cao chất lượng mặt hàng giá trị gia tăng, hàng tinh chế.

Thị trường Mỹ chiếm vị trí dẫn đầu trong năm 2021 chiếm 46%. Mặc dù trong năm thị trường này gặp một số khó khăn do ảnh hưởng của dịch covid- 19 như: sản xuất không đáp ứng các đơn hàng đã ký, giá cước vận chuyển luôn biến động theo hướng tăng..... Các khách hàng truyền thống vẫn tiếp tục duy trì mua hàng với số lượng lớn đối với Công ty và tiếp tục cam kết gắn bó lâu dài với công ty.

Việc duy trì chứng nhận ASC có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc giữ các khách hàng lớn tại thị trường Mỹ, đặc biệt là Costco. Duy trì quan hệ mua bán lớn với khách hàng lâu năm là Mazzetta, Beaver. . Tiếp tục tìm kiếm thêm khách hàng lớn và ổn định tại thị trường này.

Nhật Bản là thị trường truyền thống của công ty. Trong năm 2021 thị trường này giữ được doanh số xuất khẩu, tỷ trọng có tăng lên thành 30% do tổng kim ngạch xuất khẩu giảm. Duy trì các khách hàng quen thuộc và tìm kiếm thêm khách hàng mới. Tăng năng lực chế biến hàng nobashi, tẩm bột, xiên que .... nhằm giữ ổn định và phát triển thị trường đầy tiềm năng này.

Thị trường EU: Mặc dù là thị trường chiếm thị phần lớn đối với thủy sản nói chung và ngành tôm Việt Nam nói riêng, nhưng đối với Sea Minh Hải trong nhiều năm qua xuất khẩu đến thị trường này không tăng. Trong năm 2022 cần nỗ lực tăng thị phần từ thị trường này do công ty có chứng nhận ASC. Ngoài những khách hàng đã có quan hệ mua bán hiện nay, cần phát triển thêm khách hàng khác có tiềm năng để tăng thêm doanh số bán vào khối này.

Đối với thị trường Nga: Năm 2021 Công ty đã xuất khẩu khá tốt vào thị trường này. Năm 2022 do chiến tranh giữa Nga và Ukraine đã làm cho việc vận chuyển hàng hóa đến Nga đang gặp khó khăn, nên thị trường này sẽ ảnh hưởng ít nhất là 6 tháng đầu năm 2022. Mặc dù khó khăn nhưng trong năm 2022 Công ty sẽ cùng với khách hàng thân thiết tìm cách thoát rõ để giữ vững khách hàng thị trường này.

Canada, Úc đều là thị trường có tiềm năng lớn nên cần được quan tâm khai thác tốt hơn hai thị trường này.

## IV. BÁO CÁO TÓM TẮT TÌNH HÌNH SXKD QUÝ I/ 2022

Quý 1 thường là quý kinh doanh kém hiệu quả do nguyên liệu khang hiêm, nhu cầu tại các thị trường giảm. Trong Q1 Công ty sản xuất được 1.035 tấn thành phẩm

tăng 12% so với cùng kỳ, kim ngạch xuất khẩu đạt 11,5 triệu USD tăng 15% so với cùng kỳ, lợi nhuận Q1/2022 ước đạt 2 tỷ đồng. Trong Q1/22 Công ty tập trung chủ yếu cho vùng nuôi như: cải tạo, nâng cấp khu nước cáp, khu nuôi cáy vi sinh .... đến nay cơ bản đã hoàn thành và đưa vào hoạt động. Hiện tại Công ty đã thả giống đợt 1 cho 3 khu nuôi với hơn 50 ao; lượng tôm post hơn 5 triệu. Nhìn chung lượng tôm thả đợt 1 đang phát triển tốt, dự kiến sẽ cho thu hoạch vào đầu tháng 05 trở đi.

## V. KẾT LUẬN

Công ty Sea Minh Hải đã qua năm 2021 với nhiều thách thức khó khăn nên kết quả kinh doanh đạt được không tốt. Ban Điều Hành công ty tin tưởng với sự nỗ lực của lãnh đạo công ty cùng nỗ lực của toàn bộ cán bộ, CNV và công nhân nhiều kinh nghiệm sẽ vượt qua được những thử thách, tận dụng được các thời cơ để hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra cho kế hoạch năm nay.

### CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MINH HẢI TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH NHÀN